TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2024/DS-ST
Ngày: 30/8/2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **BÙI VĂN MÀU**
2. Ông **HUỲNH VĂN MINH**

- Thư ký phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không có.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/2024/TLST–DS ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308a/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Dương Ngọc H** (Dương Công M), sinh năm 1976
Chị **Phan Thị Kiều L,** sinh năm 1979
Cùng địa chỉ: ấp 01, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của chị L: Anh **Dương Ngọc H**, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp 0, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (văn bản ủy quyền đề ngày 22/7/2024 có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã An H).

2. Bị đơn: Anh **Ngô Nhựt B,** sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp 0, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Anh H có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 13/6/2024 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn anh Dương Ngọc H, chị Phan Thị Kiều L trình bày:

Do chỗ quen biết nên vào ngày 23/11/2022, vợ chồng anh H, chị L có cho anh B mượn số tiền 350.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, hẹn 01 tuần sau sẽ trả đủ nhưng đến nay vẫn không thực hiện, anh B có lập biên nhận cho anh chị làm tin.

Nay anh H, chị L yêu cầu anh B trả 01 lần số tiền 350.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Ngô Nhựt B không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh Ngô Nhựt B vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần hai. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

Về nội dung:

[2] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa, nguyên đơn đã khẳng định thực tế bị đơn có mượn số tiền 350.000.000 đồng của nguyên đơn, không thỏa thuận lãi suất. Bị đơn có viết biên nhận cho nguyên đơn làm tin, có hứa đến ngày 30/11/2022 sẽ trả đủ nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện.

Đồng thời, trong quá trình thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn theo luật định nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, bị đơn cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện sự không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn cũng như đối với các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp tại Tòa.

Từ đó, xác định việc bị đơn có vay tiền và hiện còn thiếu nợ lại nguyên đơn là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay còn thiếu là 350.000.000 đồng theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất phát sinh nên Hội đồng xét xử tôn trọng và chấp nhận quyền tự định đoạt của đương sự.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

***Xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Ngọc H (Dương Công M), chị Phan Thị Kiều L.

Buộc anh Ngô Nhựt B phải chịu trách nhiệm trả cho anh Dương Ngọc H (Dương Công M), chị Phan Thị Kiều L số tiền 350.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh H, chị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh B chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Anh B phải chịu 17.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh H, chị L số tiền 8.750.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015615 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Xuân Lam